

READ ALOUD

Wōmen qù huábīng, hǎo ma?

Jīntiān zhēn lěng, wǒ bù xiǎng huábīng.

Nǐ huì dǎ (play) pīngpāngqiú (pingpong) ma?

Wǒ bú huì.

Nǐ huì Zhōngguó wǔshù (wushu) ma?

Wǒ huì. Nǐ xiǎng xué ma?

Wǒ xiǎng xué, nǐ jiāo wǒ, hǎo ma?

Hǎo, Xīngqīrì nǐ lái zhèr.

LOOK AND SAY

你会_____?

你想_____?

_____好吗?

